

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 016/BR-CBPH/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BR VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 15, ngõ 2 Trần Quý Kiên, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02437939393

Fax:

Email: brpharmavietnam@gmail.com

Website: www.brpharma.vn

Mã số thuế: 0102754831

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Kẹo dẻo Malisa

2. Thành phần: Mạch nha, đường kính, gelatin, chất làm dày (pectin), bột tảo biển, nước sạch, hương (trái cây, cam, chanh, dâu) tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng:

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên sản phẩm.

4. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trong túi nilon, nhôm, lọ, hộp giấy đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định an toàn thực phẩm của bộ Y tế
- Quy cách đóng gói: 10g, 12g, 15g, 20g, 25g, 30g, 40g, 60g, 80g,..., theo nhu cầu thị trường.

5. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà

Địa chỉ: Số 25-27 đường Trương Định, P.Trương Định, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (Có mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn dự kiến kèm theo)

III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn thực phẩm:

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của chính phủ: Về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thanh Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BR VIỆT NAM	BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM	SỐ: 016/BR-CBPH/2023
Số 15 ngõ 2, Trần Quý Kiên, P.Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	Kẹo dẻo Malisa	Có hiệu lực từ ngày ký

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

Màu sắc: Nhiều màu sắc (cam, vàng, xanh lá, đỏ), màu sắc đặc trưng của sản phẩm.

Mùi vị: Mùi thơm, vị ngọt đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi, vị lạ.

Trạng thái: Viên kẹo mềm dẻo, hơi dai, kích thước tương đối đồng đều, không bị biến dạng; mỗi viên kẹo được tẩm đều lớp áo đường.

1.2. Các chỉ tiêu hóa lý, kim loại nặng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	H/l Độ ẩm	%	≤ 13
2	H/l Đường tổng số	%	60 : 90
3	Asen (As)	Mg/Kg	0.1
4	Chì (Pb)	Mg/Kg	3

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	CFU/g	3
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Clostridium perfringens	CFU/g	10
6	Bacillus cereus	CFU/g	10
7	Tổng bào tử nấm mốc, men	CFU/g	10^2

2. Thành phần: Mạch nha, đường kính, gelatin, chất làm dày (pectin), bột tảo biển, nước sạch, hương (trái cây, cam, chanh, dâu) tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng:

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên sản phẩm.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Đối tượng: Trẻ em từ 2 tuổi trở lên và người lớn

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Dùng được ngay sau khi mở bao bì.
- Bảo quản nơi thoáng mát, sạch sẽ.

5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trong túi nilon, nhôm, lọ, hộp giấy đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của chính phủ: Về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thanh Giang

**ĐỐI TƯỢNG:**

Trẻ em từ 2 tuổi trở lên và người lớn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:

- Dùng được ngay sau khi mở bao bì.
- Bảo quản nơi thoáng mát, sạch sẽ.

Số CBSP: 016/BR-CBPH/2023

THỜI HẠN SỬ DỤNG:

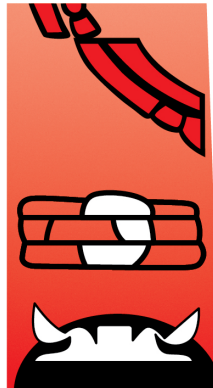
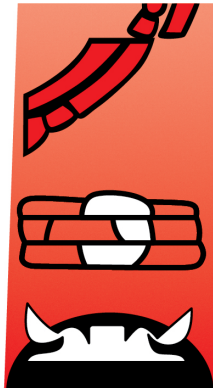
24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Kẹo Dẻo****Malisa****THÀNH PHẦN:**

Mạch nha, đường kính, gelatin, chất làm dày (pectin), bột táo biển, nước sạch, hương (trái cây, cam, chanh, dâu) tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp.

Product of BR Pharma Vietnam

Khối lượng tịnh/ Net WT: 80g/2.82 oz

**Kẹo Dẻo****Malisa****Sản phẩm của:**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BR VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 15, ngõ 2 Trần Quý Kiên, P. Dịch Vọng,

Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02437.93.93.93

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KEO HẢI HÀ

Địa chỉ: Số 25-27, đường Trương Định, P. Trương

Định, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Chi nhánh – Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà:

Khu Công nghiệp VSIP Bắc Ninh

- Số 3, đường 8, xã Phú Chấn, thị xã Từ Sơn,

tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

	COLORS:		Trong suốt	ĐỒNG Ý		CHỮ KÝ KHÁCH HÀNG
				☐ KÍCH THUỐC	☐ MÃ VẠCH	
YC_VN000039929 Sửa lần 01	NVTK: Nga	Size: THEO CU	Date: 16/10/23	Emark:	☐ BỐ CỤC	☐ NỘI DUNG
					☐ HÌNH ẢNH	☐ MÀU SẮC
Date						
Remark: Before signing for approval please check carefully all detail because any error, inaccurate contents after production we will not be responsible Lưu ý: Trước khi ký xác nhận, vui lòng kiểm tra kỹ các chi tiết trên mẫu. Mọi sai sót sau khi sản xuất công ty chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm						

SỬA 2 CHỖ KHOANH VÙNG

F465945G2

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2309014861-1

Ngày/Date: 05/10/2023

Số đơn hàng/Job Order No.: 2309014861
Tên khách hàng/Client's name: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BR VIỆT NAM
Địa chỉ/Address: Số 15 ngõ 2 Trần Quý Kiên, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Thông tin mẫu/Sample information: Kẹo dẻo Malisa
Số niêm phong/Seal No.: Không niêm/No seal
Mô tả mẫu/Sample description: Mẫu chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/Date of sample receipt: 29/09/2023
Ngày bắt đầu phân tích/Date of Analysis Commencement: 30/09/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ANALYSIS RESULT(S)

[Xem trang kế/See next page(s)]

Ghi chú/ Notes:

(*)Phương pháp được công nhận ISO/IEC 17025:2017./ISO/IEC 17025:2017 accredited method.

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/Limit of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of quantitation.
- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/Sample information provided by clients.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/The analysis result(s) valid on tested sample only.
- Không được sao chép một phần báo cáo kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK/This Analysis Report shall not be reproduced except in full, without written approval of the Board of Director of WARRANTEK JSC.

Phòng Kiểm nghiệm
Laboratory



LÊ NHON ĐỨC

Đại diện Công ty Cổ phần WARRANTEK
On behalf of WARRANTEK JSC

TỔNG GIÁM ĐỐC



CHÂU THỊ HỒNG VÂN

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2309014861-1

Ngày/Date: 05/10/2023

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
1	Cảm quan (màu sắc) /Sensory (Colour)	-	Kẹo nhiều màu sắc, màu sắc đặc trưng của sản phẩm / Colorful candy, characteristic color of the product			TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017)
2	Cảm quan (trạng thái) /Appearance	-	Kích thước các viên kẹo đồng đều, không bị biến dạng; mỗi viên kẹo được tẩm đều lớp áo đường; kẹo dẻo, mềm, hơi dai / The size of the candies is uniform, not deformed; Each candy is evenly coated with sugar; marshmallow, soft, slightly chewy			TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017)
3	Mùi, vị /Odour & Taste	-	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ, vị ngọt đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ / Characteristic aroma of the product, no strange smell, characteristic sweetness of the product, no strange taste			TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017)
4	Độ ẩm /Moisture	%	12.34	0.1		TCVN 4069:2009
5	Đường tổng (tính theo glucoza) /Total sugar (as glucose)	%	61.15	0.1		WRT/TM/CC/01.27:2022 (Ref. TCVN 10327:2014)(*)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2309014861-1

Ngày/Date: 05/10/2023

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
6	Chì (Pb) /Lead	mg/kg	Không phát hiện/ Not detected	0.15	0.5	WRT/TM/CC/01.05:2022 (Ref. TCVN 10916:2015 (AOAC 985.35)) ^(*)
7	Asen (As) /Arsenic	mg/kg	Không phát hiện/ Not detected	0.01	0.03	WRT/TM/CC/01.23:2022 (Ref. AOAC 986.15) ^(*)
8	Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C) /Total Plate Count (30°C)	CFU/g	< 10			ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 ^(*)
9	Coliforms /Coliforms	MPN/g	0			ISO 4831:2006 ^(*)
10	<i>Escherichia coli</i> /Escherichia coli	MPN/g	0			ISO 16649-3:2015
11	Nấm men, nấm mốc /Yeast & mold	CFU/g	< 10			ISO 21527-2:2008 ^(*)
12	<i>Bacillus cereus</i> giả định /Presumptive <i>Bacillus</i> <i>cereus</i>	CFU/g	< 10			ISO 7932:2004/ Amd 1:2020
13	<i>Clostridium perfringens</i> /Clostridium perfringens	CFU/g	< 10			ISO 7937:2004 ^(*)
14	<i>Staphylococcus aureus</i> /Staphylococcus aureus	CFU/g	< 10			ISO 6888-1:2021 ^(*)

Tổng số chỉ tiêu/Total testing parameters: 14

[Báo cáo kết thúc/End of report]